



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG  
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524  
Mobile: 0916 001 524  
Email: tmv\_cs@toyotavn.com.vn



TÍN DỤNG MUA XE

VAY TỬ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:  
• Công ty Tài chính Toyota Việt Nam:  
Tel: 028 73090998 - Fax: 028 3911 0113  
www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn  
• Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc



# COROLLA ALTIS HOÀN TOÀN MỚI

## ĐẬM CHẤT CHƠI NGỒI CHUẨN MỰC



HYBRID

Toyota  
Safety  
Sense

TNGA  
Toyota  
New  
Global  
Architecture

## ĐẬM CHẤT CHƠI, NGỒI CHUẨN MỰC

Thế hệ mới của Corolla Altis mang đến những trải nghiệm giàu cảm xúc với thiết kế hoàn toàn mới, năng động và khả năng vận hành vượt trội cùng công nghệ hiện đại hàng đầu phân khúc. Một chiếc xe, đa phong cách giúp chủ nhân tự do thể hiện cá tính riêng của mình cũng như sự lịch lãm chuẩn mực trong công việc. Trong bất cứ cuộc chơi nào, chủ nhân của Corolla Altis hoàn toàn mới đều có thể chơi hết sức, làm hết mình.



# DIỆN MẠO LỊCH LÃM.

Thiết kế ngoại thất được nâng tầm với vẻ đẹp mới thanh lịch và cuốn hút đến từng góc độ, mang lại cho chủ nhân riêng một vị thế trong mọi chuyển động.



## THIẾT KẾ

Thiết kế trẻ trung nhưng không kém phần sang trọng thu hút mọi ánh nhìn.



## THÂN XE

Các đường gân sắc nét chạy dọc thân xe tạo cảm giác thể thao, năng động.



## ĐUÔI XE

Phần đuôi xe đầy đặn bộc lộ nét khỏe khoắn với cụm đèn pha mạ crom sang trọng nối tiếp với đèn hậu thông qua nắp cốp xe.



## ĐẦU XE

Phần đầu xe tạo ấn tượng ngay từ cái nhìn đầu tiên với lưới tản nhiệt được mở rộng hơn cùng những chi tiết mạ crom nổi bật.



## VÀNH VÀ LỐP XE

Vành hợp kim đa chấu kích thước 17 inch cho cảm giác trẻ trung khỏe khoắn (được trang bị trên phiên bản V & HEV) cuốn hút trong từng chuyển động.



## CỤM ĐÈN SAU

Cụm đèn sau với dải đèn LED dài và thiết kế sắc nét mang lại cảm giác thể thao nhưng không kém phần lịch lãm.



## CỤM ĐÈN TRƯỚC

Được mạ crom vô cùng sắc sảo tạo hình chữ J độc đáo và bắt mắt. Công nghệ chiếu sáng LED tiên tiến cho khả năng hiển thị tuyệt vời vào ban đêm và góp phần giảm tiêu thụ năng lượng. (Phiên bản HEV có đường viền màu xanh Hybrid).

# NỘI THẤT TINH TẾ, SÁNG TRỌNG ĐẾN TỪNG CHI TIẾT.

Mang trong mình tinh thần “Tối giản lay động cảm quan”, nội thất được thiết kế đơn giản nhưng tinh chỉnh hoàn hảo trong từng chi tiết nhằm khơi dậy cảm xúc của chủ nhân khi chạm vào hay tương tác.



## GHẾ LÁI

Ghế ngồi bọc da cho tất cả phiên bản & có thể chỉnh điện lên đến 10 hướng.



## KHOANG HÀNH KHÁCH

Kích thước được mở rộng sang hai bên và sự rộng rãi của hàng ghế thứ hai tạo không gian thoải mái và thư giãn.



## MÀN HÌNH HIỂN THỊ ĐA THÔNG TIN

Màn hình 7” TFT hiển thị các thông số hỗ trợ người lái & mang lại trải nghiệm vận hành tuyệt vời.



## MÀN HÌNH ĐA PHƯƠNG TIỆN

Việc giải trí được tối ưu hóa với màn hình thông tin giải trí 9 inch kết nối điện thoại thông minh.



## TAY LÁI

Được thiết kế 3 chấu bọc da mạ bạc, tích hợp các nút điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin và hệ thống kiểm soát hành trình, hỗ trợ đắc lực cho chủ sở hữu khi lái xe.



# TIỆN NGHI CAO CẤP, THƯ THÁI ĐỈNH CAO.

Các trang bị tiện ích tối tân mang lại cảm giác thư giãn cho chủ sở hữu trên mọi cung đường.



## ĐIỀU HÒA

Hệ thống điều hòa tự động 2 vùng độc lập mang lại sự thoải mái tối ưu và tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả: chế độ điều khiển S-FLOW (chọn hướng gió), chế độ điều hòa không khí ECO (tiết kiệm điện), kiểm soát chất lượng không khí khi đỗ xe (được trang bị trên phiên bản V và HEV).



## KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM

Chức năng mở khóa và khởi động thông minh tạo sự thuận tiện tối đa cho người sử dụng khi bắt đầu một hành trình mới.



## MÀN HÌNH HIỂN THỊ ÂM THANH

Tính năng kết nối điện thoại thông minh hỗ trợ người lái trên mọi cung đường (màn hình hiển thị này chỉ áp dụng cho bản V & HEV).



## CHỨC NĂNG HIỂN THỊ THÔNG TIN TRÊN KÍNH LÁI HUD

Hiển thị sắc nét thông tin vận hành, tin báo cần thiết ngay trên kính lái, đúng tầm mắt quan sát của người lái (được trang bị trên phiên bản HEV).



## GIỮ PHANH TỰ ĐỘNG

Chức năng tiện lợi giữ xe không chuyển động khi dừng chờ đèn đỏ, qua đó giảm thao tác cho người lái trên những đoạn đường đông người qua lại.



Toyota  
Safety  
Sense

## / CÔNG NGHỆ AN TOÀN TIÊN TIẾN.

Gồm 5 tính năng an toàn chủ động hỗ trợ người lái: hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS), hệ thống điều khiển hành trình chủ động (DRCC), hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ giữ làn đường (LDA & LTA), đèn chiếu xa tự động (AHB) cho bạn luôn an tâm tận hưởng hành trình (được trang bị trên phiên bản V & HEV).



### HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VA CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.



### HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

## HỆ THỐNG AN TOÀN CAO CẤP.

### / TÚI KHÍ



7 túi khí được trang bị cho cả 3 phiên bản trong đó có túi khí đầu gối bảo vệ tối ưu giúp giảm thiểu chấn thương trong trường hợp va chạm.

### / CẢM BIẾN HỖ TRỢ ĐỖ XE



Cảm biến hỗ trợ đỗ xe xác định vật cản ở đuôi xe, phát tín hiệu cảnh báo hỗ trợ người điều khiển đánh lái phù hợp để lùi hoặc đỗ xe an toàn, đặc biệt ở những không gian hẹp (phiên bản V & HEV được trang bị 6 cảm biến, phiên bản G được trang bị 2 cảm biến sau).

### / HỆ THỐNG CẢNH BÁO ĐIỂM MÙ

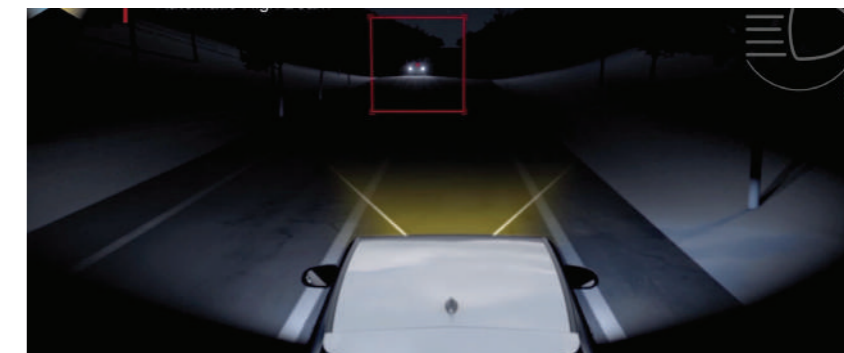


Giúp cải thiện những hạn chế trong phạm vi quan sát của gương chiếu hậu. Khi chuẩn bị chuyển làn đường, người lái sẽ được thông báo nếu có xe khác đang ở trong hoặc chuẩn bị tiến vào vùng mù, vốn là những vị trí khuất tầm nhìn trên gương chiếu hậu ngoài xe. (Được trang bị trên phiên bản HEV).



### HỆ THỐNG CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.



### ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, xe đi phía trước, và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều và xe phía trước.



## ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI CỦA TOYOTA

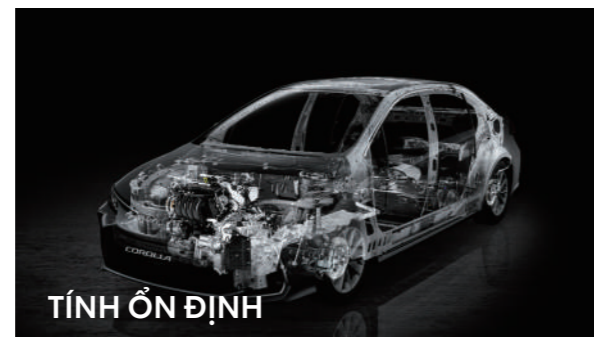
Với triết lý tạo ra những chiếc xe tốt hơn bao giờ hết, thông qua định hướng TNGA, Toyota đã thiết kế lại toàn bộ cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi và mang lại khả năng vận hành tuyệt vời hơn cho khách hàng.

03 lợi ích mà TNGA mang lại bao gồm:

1. Tính linh hoạt
2. Tính ổn định
3. Tầm quan sát



TÍNH LINH HOẠT



TÍNH ỔN ĐỊNH



TẦM QUAN SÁT

# HYBRID

## CÔNG NGHỆ HYBRID.

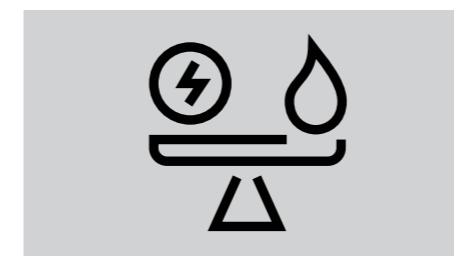
Định hình xu hướng tương lai của ngành công nghiệp ô tô, giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn, mạnh mẽ hơn, cho cuộc sống xanh hơn.



### / HỆ THỐNG HYBRID

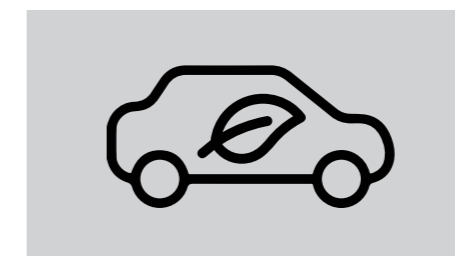
Xe Hybrid là sự kết hợp hoàn hảo giữa động cơ xăng và động cơ điện tạo ra một sức mạnh vượt trội. Đặc điểm quan trọng nhất của xe Hybrid là khả năng tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường, vận hành mạnh mẽ và yên tĩnh.

Động cơ xăng 4 xy lạnh, dung tích 1.8L trên phiên bản Hybrid sử dụng chu trình Atkinson giúp đạt được hiệu suất nhiên liệu tuyệt vời với thiết kế nhẹ, nhỏ gọn.



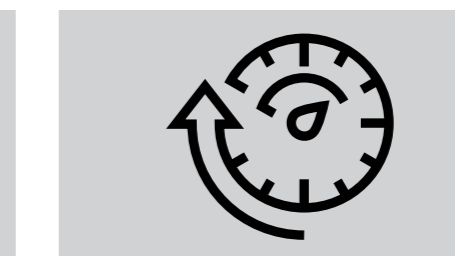
### TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU HIỆU QUẢ

Khả năng vận hành đảm chắc êm ái và tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả.



### GIẢM PHÁT THẢI

Hướng đến một cuộc sống xanh và bền vững.



### CẢM GIÁC LÁI TRÀN HỨNG KHỞI

Là sự lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn tìm sự hứng khởi sau tay lái.



### YÊN TĨNH TUYỆT ĐỐI

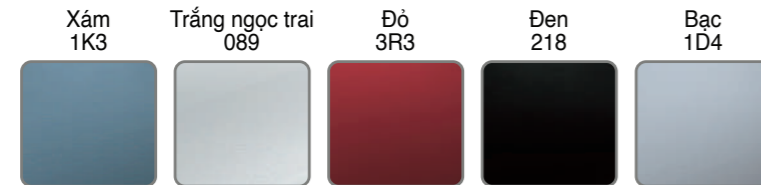
Đóng lại mọi tiếng ồn không cần thiết, cho bạn thư thái tận hưởng không gian của riêng mình.

## CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATIONS

		Corolla Altis 1.8G	Corolla Altis 1.8V	Corolla Altis 1.8HEV
<b>KÍCH THƯỚC/ DIMENSIONS</b>				
Kích thước tổng thể bên ngoài/ Overall Dimension	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm	4630 x 1780 x 1435	4630 x 1780 x 1435
Chiều dài cơ sở/ Wheelbase	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm	2700	2700
Vết bánh xe/ Tread	Trước x Sau / Front x Rear	mm	1531/ 1548	1530/ 1550
Khoảng sáng gầm xe/ Ground Clearance		mm	128	149
Bán kính quay vòng tối thiểu/ Min. Turning Radius		m	5.2	5.4
Dung tích bình nhiên liệu/ Fuel Tank Capacity		L	50	43
<b>ĐỘNG CƠ/ ENGINE</b>				
Loại động cơ/ Gasoline Engine			2ZR-FBE	2ZR-FBE
Loại động cơ/ Engine Code			1798	1798
Dung tích xy lanh/ Displacement		cc	1798	1798
Hệ thống nhiên liệu/ Fuel System			Phun xăng điện tử/ Electronic fuel injection	Phun xăng điện tử/ Electronic fuel injection
Loại nhiên liệu/ Fuel type			Xăng/ Petrol	Xăng/ Petrol
Công suất tối đa/ Max output	(kw)/hp@rpm		(103)/138/ 6400	(72)/97/5200
Mô men xoắn tối đa/ Max torque	Nm@rpm		172/ 4000	142/ 3600
Động cơ điện/ Electric motor	Công suất tối đa/ Max output (kw)		-	53
Ắc quy Hybrid/ Hybrid battery	Mô men xoắn tối đa/ Max torque (Nm)		-	163
Khi thải & mức tiêu hao nhiên liệu/ Emission & Fuel consumption				Nickel metal
Tiêu chuẩn khí thải/ Emission standard		Euro 6	Euro 6	Euro 6
Tiêu thụ nhiên liệu/ Fuel Consumption	Trong đô thị/ Urban (L/100km)	9	9.4	4.3
	Ngoài đô thị/ Extra urban (L/100km)	5.6	5.4	4.6
	Kết hợp/ Combination (L/100km)	6.8	6.8	4.5
<b>TRUYỀN LỰC/ POWER TRAIN</b>				
Loại dẫn động/ Drivetrain		Dẫn động cầu trước/ FWD	Dẫn động cầu trước/ FWD	Dẫn động cầu trước/ FWD
Hộp số/ Transmission Type		Số tự động vô cấp/ CVT	Số tự động vô cấp/ CVT	Số tự động vô cấp/ CVT
Chế độ lái/ Multi Drive mode		2 chế độ (Bình Thường, Thể Thao)/ 2 drive mode (Normal, Sport)	2 chế độ (Bình Thường, Thể Thao)/ 2 drive mode (Normal, Sport)	3 chế độ (Bình thường/ Mạnh mẽ/ Eco)/ 3 drive mode (Normal/ PWR/ Eco), Lái điện/ EV mode
<b>KHUNG GÁM/ BODY &amp; CHASSIS</b>				
Hệ thống lái/ Steering system	Trợ lực lái/ Power steering		Trợ lực điện/ Electric	Trợ lực điện/ Electric
Vành & Lốp xe/ Tire & Wheel	Loại vành/ Type	Hợp kim/ Alloy	Hợp kim/ Alloy	Hợp kim/ Alloy
	Kích thước lốp/ Size	205/ 55R16	225/ 45R17	225/ 45R17
Phanh/ Brake	Trước/ Front	Đĩa/ Disc	Đĩa/ Disc	Đĩa/ Disc
<b>NGOẠI THẤT/ EXTERIOR</b>				
Cum đèn trước/ Headlamp	Đèn chiếu xa/ gần/ Lo-beam & Hi-beam	Bi-LED	Bi-LED	Bi-LED
	Hệ thống điều khiển đèn tự động/ Auto light control system	Có/ With	Có/ With	Có/ With
	Hệ thống cân bằng góc chiếu/ Headlamp leveling system	Chỉnh cơ/ Manual	Chỉnh cơ/ Manual	Chỉnh cơ/ Manual
<b>NỘI THẤT/ INTERIOR</b>				
Tay lái/ Steering wheel	Loại tay lái/ Type	3 chấu/ 3-spoke	3 chấu/ 3-spoke	3 chấu/ 3-spoke
	Chất liệu/ Material	Da/ Leather	Da/ Leather	Da/ Leather
Gương chiếu hậu trong/ Inner mirror	Nút bấm điều khiển tích hợp/ Steering switch	Có/ With	Có/ With	Có/ With
Ghế/ Seat	Chất liệu/ Material	Da/ Leather	Da/ Leather	Da/ Leather
	Ghế lái/ Driver seat	Chỉnh điện/ 10 hướng/ 10-way power adjustment	Chỉnh điện/ 10 hướng/ 10-way power adjustment	Chỉnh điện/ 10 hướng/ 10-way power adjustment
<b>TIỆN NGHI/ UTILITY</b>				
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm/ Smart key & push start		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Hệ thống điều khiển hành trình/ Cruise control		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Hệ thống âm thanh/ Audio	Màn hình/ Display	Cảm ứng 9" / 9" Touch screen	Cảm ứng 9" (9" Touch screen)/ Kết nối không dây (Wireless smart connection)	Cảm ứng 9" (9" Touch screen)/ Kết nối không dây (Wireless smart connection)
Phanh tay điện tử	Số loa/ No of Speaker	6	6	6
Giữ phanh tự động	Electric Parking Brake	Có/ With	Có/ With	Có/ With
	Brake hold	Có/ With	Có/ With	Có/ With
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG/ ACTIVE SAFETY</b>				
Hệ thống an toàn Toyota/ Toyota Safety Sense		Không có/ Without	Thế hệ 2 (mới nhất)/ 2nd generation (latest)	Thế hệ 2 (mới nhất)/ 2nd generation (latest)
Cảnh báo tiến va chạm/ PCS		Không có/ Without	Có/ With	Có/ With
Cảnh báo chệch làn đường/ LDA		Không có/ Without	Có/ With	Có/ With
Hỗ trợ giữ làn đường/ LTA		Không có/ Without	Có/ With	Có/ With
Điều khiển hành trình chủ động/ DRCC		Không có/ Without	Có/ With	Có (Mọi dải tốc độ)/ With (Full speed range)
Đèn chiếu xa tự động/ AHB		Không có/ Without	Có/ With	Có (Mọi dải tốc độ)/ With (Full speed range)
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp/ TPWS		Không có/ Without	Không có/ Without	Có/ With
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ BSM		Không có/ Without	Không có/ Without	Có/ With
Hệ thống cân bằng điện tử/ VSC		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Hệ thống kiểm soát lực kéo/ TRC		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ HAC		Có/ With	Có/ With	Có/ With
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG/ PASSIVE SAFETY</b>				
Số lượng túi khí/ No of Airbag		7	7	7
Túi khí người lái & hành khách phía trước/ Driver & Front passenger		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Túi khí bên hông phía trước/ Side Airbag		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Túi khí rèm/ Curtain		Có/ With	Có/ With	Có/ With
Túi khí đầu gối người lái/ Driver's knee		Có/ With	Có/ With	Có/ With

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong cuốn catalogue này có thể khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any details of specifications and equipment without notice. Vehicle photos and detailed specifications in this catalogue may vary from the actual ones.

### MÀU NGOẠI THẤT



### MÀU NỘI THẤT



## PHỤ KIỆN.

### NGOẠI THẤT



Ốp hướng gió cản trước



Ốp hướng gió sườn xe



Ốp trang trí lưới tản nhiệt phía dưới



Ốp lưới tản nhiệt



Vè che mưa



Ốp viền gương chiếu hậu ngoài



Ốp hòm tay nắm cửa mạ Crom



Hòm tay nắm cửa cao su vân các bon



Hòm tay nắm cửa cao su màu bạc



Phim dán bảo vệ hòm cửa



Chụp ống xả

### NỘI THẤT



Khay hành lý



Ốp bạc lên xuống 4 cửa



Ốp bạc lên xuống (đen)



Phim dán bảo vệ cản sau

### ĐIỆN TỬ



Sạc không dây



Gập gương tự động



Còi cao cấp



Búa thoát hiểm



Bộ hỗ trợ khẩn cấp



Bạt phủ xe